

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST

Ngày 25/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PR - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Đình Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 82/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.1. Phạm Văn Th – sinh năm 1990, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; giới tính: nam; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Bùi Thị K, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Đào Thị H, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Cùng HKTT: Thôn 3, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền sự: không;

Tiền án: Năm 2010 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản” đến ngày 10/5/2011 bị TAND huyện BGM xử phạt 07 năm 09 tháng tù, ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2018 đến nay.

1.2. Vũ Viết Kh – sinh năm: 1976, tại Hà Nội; HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã

LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; giới tính: nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết B (đã chết) và bà Tạ Thị B – sinh năm 1937; bị cáo có vợ tên Vũ Thị B, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2012. Cùng HKTT: Thôn 6, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

1.3. Phạm Văn H – sinh năm: 1986, tại Hải Phòng; HKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T – sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 1996 và nhỏ sinh năm 2016. Cùng HKTT: Thôn 2, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

1.4. Đỗ Văn H – sinh năm: 1985, tại Đắk Lắk; HKTT và chỗ ở: Thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước; giới tính: nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết H – sinh năm 1958 và bà Phùng Thị M – sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D – sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2009. Cùng HKTT: Thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước; bị cáo có 05 anh em, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1976 (tên gọi khác: C Chi); Trú tại: Thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn TH II, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn TP, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

(Các bị cáo có mặt, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 27/5/2018, Phạm Văn Th đến quán nước của bà Ngô Thị H, sinh năm 1976 thuộc thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước thì gặp người đàn ông tên Th và hai nam thanh niên (đều không rõ nhân thân, lai lịch) đang uống nước trong quán. Lúc đó, Th rủ Phạm Văn Th và 02 thanh niên kia đánh bài dưới hình thức “Binh xập xám” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Th nói bà H bán cho một bộ bài tây để bốn người này đánh bài. Sau đó, Th, Phạm Văn Th và 02 thanh niên kia tham gia đánh bài “Binh xập xám” thắng thua bằng tiền như sau: Thỏa thuận mỗi người làm cái một ván, mức cược là 50.000 đồng một ván, người thắng 03 người còn lại thì được 150.000 đồng; người nào thua một người và thắng 02 người còn lại được 50.000 đồng; người nào thua 02 người, thắng một người thì thua 50.000 đồng; người nào thua cả 03 người còn lại thì thua 150.000đ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Vũ Viết Kh, Đỗ Văn H và Phạm Văn H cùng đến quán chơi và xem đánh bài. Một lúc sau, Th và 02 thanh niên kia không chơi bài nữa rồi ra về. Kh, Đỗ Văn H và Phạm Văn H vào thế chỗ tiếp tục đánh bài với hình thức như trên. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc Th, Kh, Phạm Văn H, Đỗ Văn H đang đánh bạc thì Công an huyện PR phối hợp với Công an xã BN bắt quả tang:

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo gồm 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 ví da của Đỗ Văn H bên trong có 2.720.000đ; thu giữ dưới chân Vũ Viết Kh 200.000đ; trên người 1.075.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia 230; thu giữ dưới chân của Phạm Văn Th 1.600.000đ; trên người 10.500.000đ, 01 điện thoại di động Samsung J7; thu giữ trong ống quần của Phạm Văn H 660.000đ, trên người 600.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh.

- Thu giữ xung quang khu vực đánh bạc: Thu giữ của Đỗ Văn H 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 70F1-369.17; của Vũ Viết Kh 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 93T5-3355; của Phạm Văn Th 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 93P2-128-

39; của Phạm Văn H 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 93P2-076.02. Thu giữ của bà Ngô Thị H số tiền 80.000đ.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền vào việc đánh bạc như sau: Phạm Văn Th mang theo số tiền 12.400.000đ, sử dụng số tiền 1.900.000đ để đánh bạc thì thua hết số tiền 300.000đ. Vũ Viết Kh mang theo số tiền 1.075.000đ, sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc và thắng được 200.000đ. Phạm Văn H mang theo 700.000đ, trả tiền nước hết 40.000đ, số tiền còn lại sử dụng vào việc đánh bạc thì thắng được 600.000đ. Đỗ Văn H mang theo số tiền 2.820.000đ, sử dụng số tiền 1.520.000đ để đánh bạc thì thua hết số tiền 100.000đ. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.555.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 59/Ctr-VKSPR ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Phạm Văn Th, Vũ Viết Kh, Phạm Văn H, Đỗ Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th, Vũ Viết Kh, Phạm Văn H, Đỗ Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Vũ Viết Kh, Phạm Văn H, Đỗ Văn H mức án tù 09 đến 12 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 5.555.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây thu tại chiếu bạc.

+ Trả lại cho Ngô Thị H số tiền 80.000 đồng.

+ Trả lại cho Phạm Văn Th số tiền 10.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 93P2-128-39.

Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/5/2018, tại quán nước của bà Ngô Thị H thuộc thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước, Phạm Văn Th cùng với Vũ Viết Kh, Phạm Văn H và Đỗ Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Binh xập xám” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.555.000 đồng (*Năm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Th cùng với Vũ Viết Kh, Phạm Văn H và Đỗ Văn H đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân:

Đối với bị cáo Phạm Văn Th đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản” đã bị Tòa án nhân dân huyện BGM xử phạt 07 năm 09 tháng tù theo Bản án số 75/2011/HSST ngày 10/5/2011. Đến ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục tái phạm thể hiện sự coi thường pháp luật. Do bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân và gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, đang nuôi con nhỏ, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với các bị cáo Vũ Viết Kh, Phạm Văn H và Đỗ Văn H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét các bị cáo Kh, Phạm Văn H, Đỗ Viết H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Th, Kh, Phạm Văn H, Đỗ Văn H là người lao động phổ thông, đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, số

tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội 5.555.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 52 lá bài tây thu tại chiếu bạc đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ của bà Ngô Thị H số tiền 80.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền 80.000 đồng là tài sản hợp pháp của H, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho H.

- Đối với số tiền 10.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung J7; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 93P2-128-39 thu giữ của Phạm Văn Th lúc bắt quả tang, quá trình điều tra chứng minh được Th không sử dụng số tiền 10.500.000 đồng, điện thoại di động và xe mô tô vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho Th.

- Đối với 01 ví da, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại Nokia 230 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 93T5-3355 thu giữ của Vũ Viết Kh; 01 điện thoại di động 1202 màu xanh và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 93P2-076.02 thu giữ của Phạm Văn H; 01 ví da, số tiền 1.300.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 70F1-369.17 thu giữ của Đỗ Văn H. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Kh, Phạm Văn H, Đỗ Văn H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PR đã trả lại cho các bị cáo nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận; về mức hình phạt đối với bị cáo Th là phù hợp nên được chấp nhận; về hình phạt đối với bị cáo Kh, Phạm Văn H và Đỗ Văn H được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Văn Th, Vũ Viết Kh, Phạm Văn H và Đỗ Văn H** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Th 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Vũ Viết Kh 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày (27-5-2018 đến 30-5-2018) là 03 ngày quy đổi bằng 09 ngày, còn lại 11 tháng 21 ngày bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày (27-5-2018 đến 30-5-2018) là 03 ngày quy đổi bằng 09 ngày, còn lại 11 tháng 21 ngày bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó từ ngày (27-5-2018 đến 30-5-2018) là 03 ngày quy đổi bằng 09 ngày, còn lại 11 tháng 21 ngày bị cáo phải chấp hành. Thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Vũ Viết Kh, Phạm Văn H và Đỗ Văn H về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, quản lý và giáo dục.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội 5.555.000 đồng (năm triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 52 lá bài tây thu tại chiếu bạc đã qua sử dụng.

- Tuyên trả lại:

+ Số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung J7 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 93P2-12839, số máy 5A39E 0198745, số khung 390HY198672 cho bị cáo Phạm Văn Th.

+ Số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) cho bà Ngô Thị H.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Phạm Văn Th, Vũ Viết Kh, Phạm Văn H và Đỗ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện PR;
- Chi cục THADS huyện PR;
- CA huyện PR;
- Nhà tạm giữ CA huyện PR;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường